TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2022/QĐCNTTLH	*T, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện chị Nguyễn Thị Kiều N và người bị kiện anh Triệu Quang V;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Kiều N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Người khởi kiện chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh và người bị kiện anh Triệu Quang V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân tên Nguyễn Thị Kiều N và Triệu Quang V (bản phô tô); Các bản tự khai của chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Triệu Quang V (bản chính); Giấy khai sinh tên Triệu Nguyễn Phương N, Triệu Thanh N, Triệu Thảo N (bản phô tô);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Triệu Quang V thuận tình ly hôn;

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Triệu Quang V thỏa thuận thống nhất, anh V đồng ý giao con chung tên Triệu Nguyễn Phương N, sinh ngày 31/10/2004, Triệu Thanh N, sinh ngày 15/01/2012, Triệu Thảo N, sinh ngày 29/7/2013 cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Triệu Nguyễn Phương N, Triệu Thanh N và Triệu Thảo N; Anh Triệu Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với hai cháu Triệu Thanh N, sinh ngày 15/01/2012 và Triệu Thảo N, sinh ngày 29/7/2013 bằng 1.000.000 đồng/tháng/01 người con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/7/2022;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Triệu Quang V khai tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu xem xét giải quyết;

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Triệu Quang V khai không có, không yêu cầu xem xét giải quyết;

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm